

UBND TỈNH KIÊN GIANG  
**VĂN PHÒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3314/VP-KT

Kiên Giang, ngày 19 tháng 5 năm 2021

V/v ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về kế hoạch và phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025, tỉnh Kiên Giang.



Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang nhận được Công văn số 2665/BKHĐT-KTĐPLT ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thẩm định kế hoạch và phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025, tỉnh Kiên Giang (kèm theo).

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Đức Chính có ý kiến chỉ đạo như sau: giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương có liên quan tham mưu UBND tỉnh thực hiện theo yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; hoàn thành, trình báo cáo UBND tỉnh tại cuộc họp dự kiến ngày 24/5/2021 trước khi thông qua thành viên UBND tỉnh và trình kỳ họp HĐND tỉnh giữa năm 2021.

Văn phòng UBND tỉnh thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND tỉnh đến quý cơ quan biết để thực hiện. /.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, P. KT;
- Lưu: VT, nknguyen "HT".

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Đặng Vũ Bằng**

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2665**/BKHD-TKĐPLT

V/v thẩm định kế hoạch và phương  
án phân bổ kế hoạch đầu tư công  
trung hạn vốn NSTW giai đoạn  
2021-2025, tỉnh Kiên Giang

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2021

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang

Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được Báo cáo số 124/BC-UBND ngày 29/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020; dự kiến danh mục và phương án phân bổ theo dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14; Luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Nghị quyết số 135/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội;
- Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
- Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;
- Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 20/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 và Văn bản 5743/BKHĐT-TH ngày 14/8/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025;
- Căn cứ Văn bản số 419/TTg-KTTH ngày 02/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và các văn bản khác có liên quan.

Trên cơ sở kế hoạch và phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 của UBND tỉnh Kiên Giang, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến thẩm định như sau:

### **I. TÀI LIỆU TRÌNH THẨM ĐỊNH:**

(1) Báo cáo số 124/BC-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh Kiên Giang về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020; dự kiến danh mục và phương án phân bổ theo dự kiến kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

(2) Quyết định của cấp có thẩm quyền về chủ trương đầu tư đối với các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025, gồm:

- Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 28/7/2020 của Hội đồng nhân dân huyện An Biên về chủ trương đầu tư dự án Cầu Thứ Ba (ngang kênh xáng Xẻo Rô).

- Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 26/11/2020 của Hội đồng nhân dân huyện An Minh quyết định chủ trương đầu tư dự án Cầu thị trấn Thứ 11 (Vượt kênh Tân Bằng - Cán Gáo).

- Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 27/10/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Kiên Lương về chủ trương đầu tư dự án Đường tránh thị trấn Kiên Lương (điểm đầu ĐT971 đến trạm điện Kiên Bình thuộc QL80).

- Nghị quyết số 495/NQ-HĐND ngày 11/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ ven biển từ Hòn Đất đi Kiên Lương.

- Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 20/11/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Châu Thành về chủ trương đầu tư dự án đường Minh Lương - Giục Tượng.

- Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Vĩnh Thuận về chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình đường ven sông Cái Lớn.

- Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 27/11/2020 của Hội đồng nhân dân huyện An Biên về chủ trương đầu tư dự án Đường kết nối Đê bao ven biển với Cầu Thứ Ba.

- Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 27/10/2020 và Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 29/4/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Giang Thành về chủ trương đầu tư dự án Bờ kè chống sạt lở kênh Hà Giang (đoạn qua Trung tâm hành chính - khu dân cư Đầm Chít).

- Nghị quyết số 548/NQ-HĐND ngày 14/01/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng quảng trường trung tâm và tượng đài Bác Hồ tại phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 28/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Rạch Giá về chủ trương đầu tư Dự án ngầm hóa hệ thống hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn thành phố Rạch Giá.

## **II. MÔ TẢ PHƯƠNG ÁN DỰ KIẾN PHÂN BỐ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

Tổng số vốn dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2021-2025 là: 27.850,3 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn NSTW trong nước theo ngành, lĩnh vực là 6.095,7 tỷ đồng, trong đó:

+ Dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm, dự án có tính chất liên kết vùng, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, đường ven biển: 1.300 tỷ đồng.

- Vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài: 314,3 tỷ đồng (không bao gồm phần vốn nước ngoài cho vay lại).

## **III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CƠ QUAN THẨM ĐỊNH**

### **1. Về tài liệu, tổng thể và kết cấu nội dung báo cáo:**

- Về tài liệu gửi thẩm định: đề nghị bổ sung các tài liệu gồm:

+ Ý kiến của Hội đồng nhân dân về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định tại Điều 55 Luật Đầu tư công.

+ Quyết định của cấp có thẩm quyền về phê duyệt/điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025.

+ Danh mục, giải trình lý do và cam kết không tiếp tục đề xuất sử dụng vốn NSTW để bố trí cho các dự án có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 nhưng chưa bố trí đủ vốn và không tiếp tục bố trí vốn NSTW cho các dự án này trong giai đoạn 2021 - 2025.

- Về tổng thể và kết cấu nội dung báo cáo:

Đề nghị tinh báo cáo theo đúng nội dung theo quy định tại Điều 49 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14. Tại mục II về xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, đề nghị bổ sung:

+ Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; mục tiêu, định hướng cơ cấu đầu tư theo ngành, lĩnh vực trong trung hạn.

+ Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn.

+ Giải pháp thực hiện.

+ Tại phần dự kiến kết quả đạt được: đề nghị bổ sung dự kiến các kết quả đạt được đối với năng lực tăng thêm của các ngành giao thông, nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản, y tế,...

**2. Về thứ tự ưu tiên bố trí vốn theo từng ngành, lĩnh vực theo nguyên tắc, tiêu chí quy định tại văn bản số 419/TTg-KTTH ngày 2/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ:**

a) Vốn trong nước: 6.075,7 tỷ đồng, trong đó:

- Bố trí cho 16 dự án chuyển tiếp (gồm 15 dự án đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và 01 dự án chưa có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020) là 1.277,093 tỷ đồng

- Bố trí cho 15 dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025 là 4.818,607 tỷ đồng; trong đó bố trí cho dự án trọng điểm, dự án có tính liên vùng, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, đường ven biển là 1.300 tỷ đồng.

b) Vốn nước ngoài (ODA): 314,3 tỷ đồng bố trí cho 03 dự án chuyển tiếp.

**3. Về tổng mức vốn kế hoạch và dự kiến phân bổ:**

3.1. Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đã phân bổ chi tiết vốn NSTW phù hợp với tổng số vốn thông báo tại văn bản số 419/TTg-KTTH ngày 02/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

3.2. Đối với dự kiến phân bổ cho từng dự án:

- Về bố trí cho các dự án hoàn thành, chuyển tiếp (chi tiết tại phụ lục 01):

Đề nghị tỉnh đảm bảo mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 cho từng dự án không thấp hơn mức vốn kế hoạch năm 2021 đã được giao, không bố trí vượt tổng mức đầu tư của dự án, đồng thời chủ động huy động các nguồn lực theo quy định của pháp luật đầu tư công, đảm bảo bố trí vốn để các dự án hoàn thành theo đúng tiến độ được phê duyệt, cụ thể lưu ý các dự án sau:

+ Đối với 04 dự án chuyển tiếp có trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 còn thiếu vốn so với kế hoạch trung hạn được giao tiếp tục đề xuất thực hiện trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nhưng quá thời gian quy định đối với dự án nhóm B, gồm:

(1) Dự án Đường ven sông Cái Lớn (đi qua huyện An Biên, U Minh Thượng, Vĩnh Thuận và một phần huyện Gò Quao): Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 nguồn NSTW của dự án là 265,8 tỷ đồng, lũy kế bố trí cho dự án đến hết năm 2020 là 187,07 tỷ đồng, số vốn còn thiếu so với trung hạn 2016 - 2020 là 78,73 tỷ đồng. Dự kiến kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của dự án là

78,73 tỷ đồng, đã phân bổ chi tiết kế hoạch năm 2021 là 60 tỷ đồng; thời gian thực hiện là 2017 - 2020.

(2) Hồ chứa nước bãi Cây Mến: Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 nguồn NSTW của dự án là 108 tỷ đồng, lũy kế bố trí cho dự án đến hết năm 2020 là 58 tỷ đồng, số vốn còn thiếu so với trung hạn 2016 - 2020 là 50 tỷ đồng; thời gian thực hiện là 2017 - 2020. Dự kiến kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của dự án là 50 tỷ đồng, đã phân bổ chi tiết kế hoạch năm 2021 là 20 tỷ đồng.

(3) Dự án đầu tư xây dựng công trình Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá kết hợp cảng cá mũi Gành Dầu, huyện Phú Quốc: Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 nguồn NSTW của dự án là 108 tỷ đồng, lũy kế bố trí vốn đến hết năm 2020 là 83 tỷ đồng, số vốn còn thiếu so với kế hoạch trung hạn 2016 - 2020 là 25 tỷ đồng; thời gian thực hiện là 2016 - 2020. Dự kiến kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của dự án là 25 tỷ đồng, kế hoạch năm 2021 chưa phân bổ chi tiết vốn cho dự án.

(4) Dự án đầu tư phát triển bền vững Vườn quốc gia Phú Quốc: Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 nguồn NSTW của dự án là 81 tỷ đồng, lũy kế bố trí vốn đến hết năm 2020 là 73 tỷ đồng, số vốn còn thiếu so với kế hoạch trung hạn 2016 - 2020 là 08 tỷ đồng; thời gian thực hiện là 2016 - 2020. Dự kiến kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của dự án là 08 tỷ đồng, kế hoạch năm 2021 chưa phân bổ chi tiết vốn cho dự án.

Do dự án nêu trên đã thực hiện quá thời gian quy định, năm 2021 là năm cuối được phép kéo dài để thực hiện theo quy định tại Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 21/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021 (các trường còn lại tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định từng dự án sử dụng vốn NSTW). Do đó, đề nghị tình giao đủ số vốn còn lại của các dự án nêu trên trong kế hoạch năm 2021 để đảm bảo hoàn thành dự án đúng tiến độ.

+ Đối với dự án Trung tâm dịch vụ việc làm:

Dự án được phê duyệt tại Quyết định số 270/QĐ-BQLKKTQP ngày 31/10/2017 với tổng mức đầu tư là 40 tỷ đồng từ nguồn vốn NSTW, thời gian thực hiện là 2017 - 2019; dự án được phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 33/QĐ-BQLKKT ngày 27/01/2021, theo đó điều chỉnh thời gian thực hiện là 2017 - 2021. Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 nguồn NSTW đã bố trí cho dự án là 40 tỷ đồng, lũy kế bố trí vốn đến hết năm 2020 là 20 tỷ đồng, số vốn còn thiếu so với kế hoạch trung hạn 2016 - 2020 là 20 tỷ đồng.

Kế hoạch năm 2021 đã phân bổ chi tiết cho dự án là 20 tỷ đồng phù hợp với số vốn còn thiếu so với kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, tuy nhiên

dự kiến kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 bố trí cho dự án là 25 tỷ đồng. Do đó, đề nghị Tỉnh rà soát mức vốn bố trí cho dự án trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; trường hợp tăng tổng mức đầu, đề nghị Tỉnh căn cứ Điều 43 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, văn bản số 419/TTg-KTTH ngày 02/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về dự kiến kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và dự kiến mức vốn NSTW bố trí cho dự án trong giai đoạn 2021 - 2025 để hoàn thiện thủ tục đầu tư (chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư) theo quy định.

+ Dự án Đường Trung tâm đoạn 3 và các đường nhánh - Khu vực Bãi Trường:

Dự án được phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 67/QĐ-BQLKKTQP ngày 23/4/2021 với tổng mức đầu tư là 1.312 tỷ đồng, trong đó vốn NSTW là 830 tỷ đồng; thời gian thực hiện là 2016 - 2023. Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 nguồn NSTW đã bố trí cho dự án là 506,496 tỷ đồng, lũy kế bố trí vốn đến hết năm 2020 là 437,727 tỷ đồng, số vốn còn thiếu so với kế hoạch trung hạn 2016 - 2020 là 68,769 tỷ đồng (số liệu theo báo cáo của tỉnh trên hệ thống khi rà soát số vốn còn lại giai đoạn 2016 - 2020 phải tiếp tục bố trí trong giai đoạn 2021 - 2025); tuy nhiên số liệu tại báo cáo số 124/BC-UBND ngày 29/4/2021 thì lũy kế bố trí vốn đến hết năm 2020 là 497,496 tỷ đồng, do đó đề nghị Tỉnh rà soát và khẳng định lại số liệu về lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020 cho dự án. Trên cơ sở đó, điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn NSTW trong tổng mức đầu tư; đồng thời bố trí số vốn còn lại từ ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác để đảm bảo hoàn thành dự án đúng tiến độ đối với dự án nhóm B.

Mặt khác, tại kết luận kiểm toán chuyên đề đánh giá hiệu quả của các chính sách ưu đãi đầu tư tại các khu kinh tế (năm 2018) (mật), Kiểm toán Nhà nước có ý kiến về việc bố trí cho dự án nêu trên trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 (năm 2016, 2017) là chưa phù hợp nguyên tắc, tiêu chí tại Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn NSNN giai đoạn 2016-2020 của Thủ tướng Chính phủ. Do đó, đề nghị Tỉnh rà soát việc thực hiện ý kiến kết luận của Kiểm toán Nhà nước đối với dự án này để có cơ sở bố trí trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn NSTW.

+ Dự án Kè chống sạt lở khu vực Hòn Quóc, huyện Hòn Đất: đây là dự chuyển tiếp được bố trí vốn từ nguồn dự phòng NSTW năm 2019 nhưng chưa được bố trí trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, do đó đề nghị tỉnh điều chỉnh lại cơ cấu nguồn vốn của dự án phù hợp với mức hỗ trợ của NSTW trong giai đoạn 2021 - 2025 và hoàn thiện thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công.

+ Dự án đầu tư xây dựng 18 công trên tuyến đê biển, ven biển tỉnh Kiên Giang: Dự án được phê duyệt tại Quyết định số 2516/QĐ-UBND ngày 31/10/2019

với tổng mức đầu tư là 1.484 tỷ đồng, trong đó phần vốn NSTW là 1.335,6 tỷ đồng. Lũy kế bố trí vốn cho dự án đến hết năm 2020 là 74,4 tỷ đồng, dự kiến bố trí kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 là 372,629 tỷ đồng, như vậy tổng số vốn NSTW hỗ trợ cho dự án là 447,029 tỷ đồng. Do đó, đề nghị Tỉnh điều chỉnh lại cơ cấu vốn của dự án phù hợp với mức vốn NSTW hỗ trợ tại Quyết định nêu trên; đồng thời bố trí số vốn còn lại từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện dự án đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ đối với dự án nhóm B.

+ Đối với dự án đầu tư xây dựng Hồ chứa nước Cửa Cạn phục vụ sản xuất và nước sinh hoạt huyện Phú Quốc: Dự án có tổng mức đầu tư là 900 tỷ đồng, trong đó NSTW là 90 tỷ đồng, kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đã giao là 90 tỷ đồng, dự án chưa bố trí đủ vốn so với tổng mức đầu tư. Tuy nhiên, kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh không đề nghị tiếp tục bố trí cho dự án từ nguồn NSTW, đề nghị Tỉnh giải trình lý do và cam kết không tiếp tục bố trí từ nguồn vốn NSTW, đồng thời bố trí từ nguồn vốn ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác để hoàn thành dự án, phát huy hiệu quả.

+ Đối với 03 dự án thuộc lĩnh vực quốc phòng, gồm: (1) Dự án Đường cơ động phía bắc đảo Phú Quốc, (2) Dự án cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tại các xã đảo Lại Sơn, Nam Du, An Sơn huyện Kiên Hải, (3) Dự án cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên đảo Thổ Chu, huyện Phú Quốc:

Trong giai đoạn 2016 - 2020, các dự án trên được bố trí từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu Biển đông - Hải đảo bảo đảm cho lĩnh vực quốc phòng an ninh trên biển và hải đảo và giao cụ thể từng dự án đối với kế hoạch trung hạn và kế hoạch hằng năm theo chế độ mật, do đó đề nghị Tỉnh rà soát về danh mục dự án, lũy kế bố trí vốn NSTW đến hết năm 2020, trên cơ sở đó căn cứ dự kiến bố trí kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn NSTW cho từng dự án để điều chỉnh quyết định đầu tư phù hợp với mức vốn hỗ trợ của NSTW, đồng thời bố trí số vốn còn thiếu so với tổng mức đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác để hoàn thành dự án đúng tiến độ đối với dự án nhóm B.

+ Ngoài ra, đối với các dự án đã được bố trí trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 chưa bố trí đủ vốn so với tổng mức đầu tư và không đề xuất tiếp tục bố trí vốn NSTW trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, đề nghị tỉnh có giải trình và cam kết không tiếp tục sử dụng vốn NSTW để bố trí cho các dự án này, đồng thời huy động các nguồn vốn khác để hoàn thành dự án theo mục tiêu đề ra, phát huy hiệu quả dự án.



- Về bố trí cho các dự án khởi công mới (chi tiết tại phụ lục 03):

+ Đối với dự án trọng điểm, liên vùng, đường ven biển: Dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ ven biển từ Hòn Đất đi Kiên Lương được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 495/NQ-HĐND ngày 11/11/2020 với tổng mức đầu tư là 1.479,922 tỷ đồng từ nguồn vốn ngân sách trung ương, thời gian thực hiện là 2021 - 2024.

Tuy nhiên, tại văn bản số 419/TTg-KTTH ngày 02/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về dự kiến kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thì mức vốn hỗ trợ từ NSTW cho dự án là 1.300 tỷ đồng (chi hỗ trợ chi phí xây lắp, thiết bị và chuẩn bị đầu tư), do đó đề nghị tỉnh làm rõ cơ cấu nguồn vốn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương, cam kết bố trí đủ phần vốn ngân sách địa phương cho dự án đối với phần vốn còn thiếu để đảm bảo thời gian bố trí vốn cho dự án nhóm B không quá 4 năm (dự kiến bố trí kế hoạch vốn từ năm 2021).

+ Đối với Dự án đầu tư xây dựng công trình đường ven sông Cái Lớn: Tại Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Vĩnh Thuận phê duyệt thiếu nội dung về mục tiêu dự án, chưa nêu rõ cơ cấu nguồn vốn và mức vốn từng nguồn, đề nghị thực hiện theo mẫu số 09 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

+ Đối với Dự án Đường tránh thị trấn Kiên Lương (điểm đầu ĐT971 đến trạm điện Kiên Bình thuộc QL80): Tại Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 19/11/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Kiên Lương phê duyệt thiếu nội dung về mục tiêu dự án, đề nghị thực hiện theo mẫu số 09 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

+ Đối với dự án Đường Minh Lương - Giục Tượng: Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 20/11/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Châu Thành phê duyệt thiếu nội dung về nhóm dự án, đề nghị thực hiện theo mẫu số 09 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

+ Đối với 02 dự án, gồm: (1) Dự án Cầu Thứ Ba (ngang kênh xáng Xèo Rô), (2) Dự án Đường kết nối đê bao ven biển với Cầu Thứ Ba: tại Nghị quyết về chủ trương đầu tư dự án chưa nêu rõ cơ cấu nguồn vốn và mức vốn hỗ trợ, đề nghị thực hiện theo mẫu số 09 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

+ Đối với dự án bảo vệ phát triển rừng PCCC: dự án có tổng mức đầu tư là 50 tỷ đồng (nhóm C): Theo quy định tại mục b khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8/7/2020 quy định: "*Vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương trong nước bổ sung có mục tiêu cho địa phương được phân bổ cho dự án có quy mô từ nhóm B trở lên (không bao gồm các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia). Trường hợp khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định*".

Đề nghị Tỉnh giải trình sự cần thiết đầu tư và cung cấp các tài liệu liên quan để báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép thực hiện.

+ Đối với Dự án đầu tư xây dựng quảng trường trung tâm và tượng đài Bác Hồ tại phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc: đề nghị Tỉnh rà soát đối tượng đầu tư đảm bảo phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Đối với 05 dự án khởi công mới chưa có Nghị quyết về chủ trương đầu tư dự án, đề nghị Tỉnh tiếp tục hoàn thiện theo quy định của Luật Đầu tư công.

+ Ngoài ra, đề nghị Tỉnh rà soát các dự án đã phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư thực hiện trong 02 giai đoạn liên tiếp (2021 - 2025 và 2026 - 2030) đảm bảo trong khả năng cân đối vốn đã được thông báo tại văn bản số 419/TTg-KTTH ngày 02/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ và đúng quy định tại khoản 2 Điều 89 Luật Đầu tư công năm 2019.

- *Vốn ODA của các nhà tài trợ nước ngoài (chi tiết tại Phụ lục 02):*

+ Dự án Chống chịu khi hậu tổng hợp và sinh kế bền vững đồng bằng sông Cửu Long: Lũy kế bố trí vốn đến hết năm 2020 phần vốn cấp phát qua NSTW là 348 tỷ đồng, tuy nhiên số liệu giải ngân đến 31/01/2021 của dự án là 158,958 tỷ đồng, do đó lũy kế vốn bố trí cho dự án (bao gồm cả dự kiến kế hoạch trung hạn 2021 - 2025) vượt so với phần vốn ODA cấp phát qua NSTW là 133,894 tỷ đồng, đề nghị tỉnh chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu giải ngân, quyết toán lũy kế đến hết năm 2020.

+ Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai: đề nghị cập nhật thông tin theo Quyết định số 2108/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 và Quyết định số 1236/QĐ-BTNMT ngày 30/5/2016 (vốn nước ngoài là 43,336 tỷ đồng, trong đó vốn cấp phát qua NSTW là 39,335 tỷ đồng, vay lại là 13,001 tỷ đồng). Theo số liệu tại Quyết định này thì số kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 còn lại là 39,335 tỷ đồng, trong khi nhu cầu của tỉnh là 15 tỷ đồng. Tuy nhiên, dự án đang trong quá trình tái cấu trúc, do đó đề nghị tỉnh rà soát, cập nhật nhu cầu, đảm bảo bố trí đủ vốn để hoàn thành dự án.

#### 4. Các ý kiến khác:

- Đối với 07 dự án khởi công mới do Hội đồng nhân dân cấp huyện phê duyệt chủ trương đầu tư: đề nghị Tỉnh báo cáo tính pháp lý về việc phân cấp cho cấp huyện phê duyệt chủ trương đầu tư của các dự án sử dụng vốn NSTW.

- Đối với các dự án khởi công mới chưa phê duyệt Nghị quyết về chủ trương đầu tư, trường hợp phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư thực hiện trong 02 giai đoạn liên tiếp (2021 - 2025 và 2026 - 2030) cần phân kỳ đầu tư và đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 89 Luật Đầu tư công năm 2019.

- Phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn NSTW đã nhập trên hệ thống thông tin về đầu tư sử dụng vốn nhà nước, tuy nhiên còn một số thông tin trên hệ thống chưa khớp với thông tin tại phụ lục kèm theo Báo cáo số 124/BC-UBND ngày 29/4/2021; do đó đề nghị tỉnh rà soát chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp.

#### IV. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN:

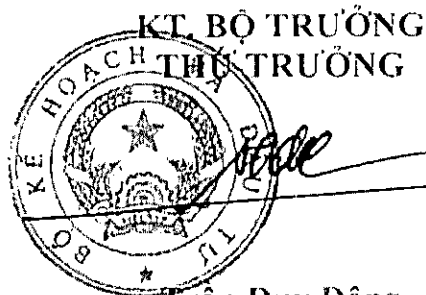
- UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan có liên quan báo cáo kế hoạch và phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2021-2025 trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư công (<https://dautucong.mpi.gov.vn>) theo tài khoản được cấp.

- UBND tỉnh chịu trách nhiệm toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan thanh tra, kiểm toán về danh mục dự án; mục đích, đối tượng, tiêu chuẩn, định mức theo quy định của pháp luật; tính chính xác và thống nhất về thông tin, số liệu giữa báo cáo trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư công và văn bản báo cáo.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về kế hoạch và phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang hoàn chỉnh, xin ý kiến Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo đúng quy định tại văn bản số 419/TTg-KTTH ngày 02/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ. *huu*

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở KH&ĐT tỉnh Kiên Giang;
- Bộ KH&ĐT: THKTQD, KTNN, KCHTĐT, LĐVHXH, QLKKT, KTĐN, QPAN, TTTH;
- Lưu: VT, KTĐP&LT (H2 ).





**Phụ lục I**  
**DANH MỤC DỰ ÁN GIẢI ĐOẠN 2021 CHUYÊN TIẾP BỔ TRÍ VỐN TRONG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NSTW TRONG NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025**  
 Kèm theo văn bản số 2665/BKHĐT-KTĐP/LT ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Đanh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư	TMDT		Lấy kế vốn bổ trợ từ khởi công đến hết năm 2020		Kế hoạch năm 2021 đã được giao			Dự kiến kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025			Ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
												Tổng số	Thu hồi các khoản ứng trước NSTW		Tổng số		Thu hồi ứng trước
	<b>Tổng số</b>					5.498.074	4.915.170	2.240.251	2.225.642	2.125.642	421.234	421.234	1.312.483	1.277.093			
I	Ngành giao thông					1.621.000	1.139.000	684.566	684.566	684.566	220.000	220.000	402.230	402.230			
1	Đường ven sông Cái Lớn (đi qua huyện An Biên, U Minh Thượng, Vĩnh Thuận và một phần huyện Gò Quao)	các huyện An Biên, U Minh Thượng, Vĩnh Thuận, Gò Quao	2016	2022	2271/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	509.000	509.000	187.070	187.070	187.070	60.000	60.000	78.730	78.730	- Sửa lại phần NSTW trong TMDT là 265,8 tỷ đồng; - Thời gian KC-HT theo QĐ đầu tư là 2017-2020, đề nghị bổ trợ số vốn còn lại trong KH2021 để hoàn thành DA		
2	Đường Trung tâm đoạn 3 và các đường nhánh Khu vực Bãi Trùng	Thành phố Phú Quốc	2016	2023	07/QĐ-BQLKATP, ngày 29/10/2015; 32/QĐ-BQLKATP, ngày 24/3/2016, 97/QĐ-BQLKATP, ngày 15/05/2020.	1.312.000	830.000	497.496	497.496	497.496	160.000	160.000	323.500	323.500	- Đã soát lại tùy kế bổ trợ vốn cho dự án; - Điều chỉnh cơ cấu vốn tại QĐ đầu tư		
II	Ngành Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản					2.260.459	2.216.170	520.834	520.834	440.834	158.000	158.000	0	533.629	533.629		
1	Dự án Hồ chứa nước bồi Cây Mên, huyện Kiên Hải	KH	2017	2022	2281/QĐ-UBND ngày 30/10/2017, 317/QĐ-UBND ngày 10/02/2020, 233/QĐ-UBND, ngày 29/01/2021	152.289	108.000	58.000	58.000	58.000	20.000	20.000	50.000	50.000	Đã điều chỉnh QĐ đầu tư nhưng vượt thời gian thực hiện đối với nhóm B; đề nghị bổ trợ số còn lại trong năm 2021		
2	Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá kết hợp nâng cấp, mở rộng cảng cá Đồn Thổ Chu		2017	2021	2590/30/10/2015, 696/QĐ-UBND ngày 18/3/2021	154.189	154.189	27.434	27.434	27.434	23.000	23.000	23.000	23.000	Bổ trợ dự phần vốn TW bất trợ		

*Đinh*

STT	Dan h mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư			Lũy kế vốn hỗ trợ từ khởi công đến hết năm 2020			Kế hoạch năm 2021 đã được giao			Dự kiến kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025			Ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Trong đó: Vốn hỗ trợ nguồn NSTW giai đoạn 2016-2020	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Trong đó: NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW						Tổng số	Thu hồi các khoản ứng trước NSTW		Tổng số		Thu hồi ứng trước
3	Dự án đầu tư xây dựng công trình Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá kết hợp cảng cá mũi Gành Dầu, huyện Phú Quốc.		2016	2020	1474 20/7/2015; 31/6, 29/12/2020	120.000	120.000	83.000	83.000	83.000			25.000	25.000		phần vốn NSTW trong TMDT là 108 tỷ đồng; dự án quá thời gian quy định, đề nghị bố trí nốt phần còn thiếu trung hạn 2016-2020 trong kế hoạch 2021		
4	Đầu tư phát triển bền vững VQG Phú Quốc.	PQ	2016	2020	2696/QĐ-UBND, 30/10/2015, 898/QĐ-UBND, 28/3/2016, 1076/QĐ-UBND, 22/7/2016, 2026/QĐ-UBND, 06/9/2016, 2700/QĐ-UBND, 26/11/2018, 2850/QĐ-UBND 16/12/2019	89.981	89.981	73.000	73.000	73.000			8.000	8.000		phần vốn NSTW trong TMDT là 81 tỷ đồng; đề nghị bố trí số vốn còn lại trong năm 2021		
5	Đầu tư xây dựng 18 công trình tuyến đê biển ven biển tỉnh Kiên Giang	các huyện An Biên, An Minh, Châu Thành và Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang	2019	2023	2516/QĐ-UBND; 31/10/2019	1.484.000	1.484.000	74.400	74.400	74.400	80.000	80.000	372.629	372.629		Đề nghị cân ưu mức vốn NSTW đã bố trí trong гг 2016 - 2020 và dự kiến bố trí trong гг 2021 - 2025 để điều chỉnh lại QĐ dự án phần cơ cấu nguồn vốn, tương đối nêu rõ các nguồn vốn và mức vốn từng nguồn.		
6	Kế chống sét lư khu vực Mũi Kanh, huyện An Biên	AB	2018	2019	2430/QĐ-UBND, 31/10/2018,	75.000	75.000	62.500	62.500	62.500	12.500	12.500	12.500	12.500		Bổ trí dự phần vốn TW hỗ trợ		
7	Kế chống sét lư khu vực Xẻo Nhau, huyện An Minh	huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang	2020	2024	1372/QĐ-UBND ngày 15/6/2020	85.000	85.000	62.500	62.500	62.500	22.500	22.500	22.500	22.500		Bổ trí dự phần vốn TW hỗ trợ		
8	Kế chống sét lư khu vực Hòn Quao, huyện Hòn Đất		2019	2021	759/QĐ-UBND, ngày 26/3/2020	100.000	100.000	80.000	80.000	80.000			20.000	20.000		Đề nghị điều chỉnh tại QĐ dự án phần cơ cấu nguồn vốn phù hợp với mức hỗ trợ của NSTW гг 2021 - 2025		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư		Lấy kế vốn bổ trợ từ khởi công đến hết năm 2020			Kế hoạch năm 2021 đã được giao			Dự kiến kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025			Ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư		
					Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, NSTW	Trong đó: Vốn bổ trợ nguồn NSTW giai đoạn 2016-2020	Trong đó: NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: NSTW	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW						Tổng số	Thu hồi các khoản ứng trước NSTW			Tổng số	Thu hồi ứng trước
III	Ngành Xã hội					25.000	18.000	10.000	10.000	10.000				8.000	8.000			
1	Đầu tư nâng cấp, sửa chữa, bổ sung trang thiết bị cơ sở nghiên cứu tùy địa chức năng tỉnh Kiên Giang	xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang	2020	2022	2492/QĐ-UBND, ngày 22/10/2020	25.000	18.000	10.000	10.000	10.000				8.000	8.000		Bổ trợ đủ phần vốn NSTW hỗ trợ	
IV	Ngành Văn hóa					129.615	80.000	71.375	56.766	56.766	23.234	23.234		58.624	23.234			
1	Trung tâm Triển lãm văn hóa nghệ thuật và Bảo tồn di sản văn hóa tỉnh Kiên Giang	KG	2017	2020	2283/QĐ-UBND, ngày 30/10/2017	129.615	80.000	71.375	56.766	56.766	23.234	23.234		58.624	23.234		Đã thực hiện quá thời gian quy định, đề nghị bổ trợ số vốn còn lại trong năm 2021	
V	Ngành Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp					45.000	45.000	20.000	20.000		20.000	20.000		25.000	25.000			
1	Trung tâm dịch vụ việc làm	PS	2017	2020	270/QĐ-UBND, ngày 21/10/2017	45.000	45.000	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000		25.000	25.000		TMDT tại QĐ số 270 là 40 tỷ đồng; số vốn còn thiếu so trung hạn 2016-2020 là 20 tỷ đồng. Trường hợp tăng TMDT, đề nghị điều chỉnh quyết định chủ trương dự án	

*Full*



Phụ lục 2

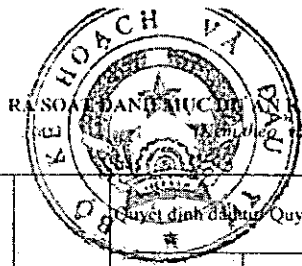
CHI TIẾT DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NƯỚC NGOÀI (ODA) GIAI ĐOẠN 2021-2025

Quyết định đầu tư: Quyết định chủ trương đầu tư (2015) KHĐT-KTĐT ngày 10 tháng 5 năm 2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Đơn vị: Triệu đồng

Mã dự án	Danh mục dự án	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Nhà tài trợ	Số hiệp định	Ngày ký hiệp định	Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TMDI				Lấy kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2020			Kế hoạch đã giao năm 2021			Dự kiến kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025			Ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư					
									Quyết định đầu tư		Quyết định chủ trương đầu tư		Tổng số	Trong đó: NSTW	Vốn ODA đưa vào cân đối	Trong đó		Trong đó		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó				
									Vốn đối ứng	Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)	Vốn đối ứng					Vốn đối ứng											
											Tổng số	NSTW				Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: NSTW								
1	TỔNG SỐ							1.096.474	238.850	109.395		857.655	661.027	654.816	61.029	0	429.739	140.289		135.000	314.300			314.300			
I	Ngành Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản							1.042.746	228.458	109.395		814.238	630.635	654.816	61.029	0	429.739	135.000		135.000	299.300			299.300			
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>																										
1	Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững Đồng bằng sông Cửu Long (MD-ICRSL) - WB9	2017	2022	WB	5845-VN	07/11/2016	17/STTg-DHQT ngày 14/16/2015; 19/11/18-NSTW-TOT ngày 09/04/2016	729.247	117.238	109.395		612.009	428.406	546.048	34.000		348.000	135.000		135.000	214.300			214.300		Tổng số vốn dự kiến dùng quy định kế hoạch trung hạn (vốn nước ngoài trước đây (80.406 tỷ đồng), để nghị chưa trích nhiệm về số liệu giải ngân, quyết toán kỳ kế đến hết năm 2020	
2	Dự án Chuyển đổi nông nghiệp bền vững (Vesat)	2015	2022	WB	5704-VN	09/07/2015	2731/QĐ-UBND ngày 10/11/2015; 1106/QĐ-UBND ngày 13/5/2019	313.499	111.220			202.229	202.229	108.768	27.029		81.739				85.000				85.000		
II	Ngành Tài nguyên							53.728	10.392			43.417	30.392						5.289		15.000			15.000			
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>							53.728	10.392			43.417	30.392						5.289		15.000			15.000			
	Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai	2017	2022	WB	5887-VN	23/12/2016	1236/QĐ-UBND ngày 16/5/2016; 442/2018-TTg ngày 20/5/2018; 50/2108/QĐ-UBND ngày 20/9/2016	53.728	10.392			43.417	30.392							5.289		15.000			15.000		Đề nghị sửa lại thông tin dự án theo đúng QĐ số 2018/QĐ-UBND và 1236/QĐ-UBND. Theo đề số trung hạn còn lại là 39.335 tỷ đồng. Đã đang trong quá trình tái cấu trúc đề nghị rà soát cấp nhất nhu cầu, làm tạo bộ tri dự để hoàn thành dự án

*ĐHL*



**Phụ lục 3**  
**RÀ SOÁT DAN MỤC DỰ ÁN KHÔI CÔNG MÔI KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NSTW TRONG NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025**  
 Văn bản số **245/BKHĐT-KTDP/T** ngày **10 tháng 5** năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Dan mục dự án	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư		Quyết định chủ trương đầu tư		Kế hoạch năm 2021 đã được giao và điều chỉnh		Dự kiến kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025			Ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư									
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số	Thu hồi các khoản ứng trước NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Tổng số	Thu hồi ứng trước	Mức vốn bố trí các Dự án quan trọng quốc gia, có tính chất liên vùng theo văn bản số 419/TTg-KTTH (bao gồm vốn CBDT - nếu có)						
																		TMDT		Trong đó: NSTW		Trong đó: NSTW	
	<b>Tổng số</b>					<b>5.410.290</b>	<b>5.256.471</b>					<b>4.968.607</b>	<b>4.818.607</b>	<b>1.300.000</b>									
<b>1</b>	<b>Ngành giao thông</b>					<b>3.607.920</b>	<b>3.607.920</b>					<b>3.427.200</b>	<b>3.427.200</b>	<b>1.300.000</b>									
1	Dự án cầu Thử Ba (ngang kênh xáng Xẻo Ró)	2021	2025	33/NQ-HĐND, 28/7/2020		250.000	250.000					250.000	250.000		NQ về chủ trương đầu tư chưa nêu rõ cơ cấu nguồn vốn và mức vốn từng nguồn								
2	Dự án Đường dẫn ra cảng tổng hợp Thành phố Hà Tiên	2021	2025			300.000	300.000					300.000	300.000		Chưa có NQ về chủ trương đầu tư dự án								
3	Dự án cầu thị trấn Thứ 11 (vượt kênh Tân Bằng - Cán Gáo), huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang	2021	2025	137/NQ-HĐND, 26/11/2020		200.000	200.000					200.000	200.000										
4	Dự án đường tránh thị trấn Kiên Lương	2021	2025	20/NQ-HĐND, 19/11/2020		350.000	350.000					350.000	350.000		NQ về chủ trương đầu tư thiếu nội dung về mục tiêu đầu tư								
5	Dự án Đầu tư xây dựng công trình đường ven biển từ Hòn Đất đi Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.	2021	2025	495/NQ-HĐND, 11/11/2020		1.479.922	1.479.922					1.300.000	1.300.000	1.300.000	NSTW hỗ trợ 1.300 tỷ đồng, tuy nhiên NQ về chủ trương đầu tư chưa nêu rõ cơ cấu nguồn vốn và mức vốn từng nguồn								
6	Đường Minh Lương - Giuc Tượng	2021	2023	16/NQ-HĐND, 20/11/2020 của HĐND huyện Châu Thành;		168.798	168.798					168.000	168.000		NQ về chủ trương đầu tư thiếu nội dung về nhóm dự án								

*Đinh*



STT	Danh mục dự án	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư			Kế hoạch năm 2021 đã được giao và điều chỉnh			Dự kiến kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư		
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	Trong đó: NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	Trong đó: NSTW		Mức vốn bỏ từ các Dự án quan trọng quốc gia, có tính chất liên vùng theo văn bản số 419/TTg-KTTH (bao gồm vốn CBDT - nếu có)	
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW			Tổng số	Thu hồi các khoản ứng trước NSTW			Tổng số			Thu hồi ứng trước
7	Đầu tư xây dựng công trình đường ven sông Cái Lớn (trên địa bàn huyện Vĩnh Thuận)	2021	2024	Số 25/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND huyện Vĩnh Thuận;	339.000	339.000				339.000	339.000			NQ về chủ trương đầu tư thiếu nội dung về mục tiêu đầu tư; chưa nêu rõ cơ cấu nguồn vốn và mức vốn từng nguồn		
8	Dưỡng Kết nối đê bao ven biển với cầu Thứ ba	2022	2025	38/NQ-HĐND, 27/11/2020 của HĐND huyện An Biên.	391.000	391.000				391.000	391.000			NQ về chủ trương đầu tư chưa nêu rõ cơ cấu nguồn vốn và mức vốn từng nguồn		
9	Mở rộng tuyến đường Mỹ Thái, Mỹ Hiệp Sơn huyện Hòn Đất	2022	2025		129.200	129.200				129.200	129.200			Chưa có NQ về chủ trương đầu tư dự án		
11	Ngành Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản				830.000	830.000				573.407	573.407					
1	Kê chống sạt lở kênh Hà Giang (đoạn Trung tam hành chính - Khu dân cư Đầm Chít)	2021	2022	Số 10/NQ-HĐND ngày 27/10/2020 của HĐND huyện Giồng Trôm;	80.000	80.000				80.000	80.000			cập nhật quyết định điều chỉnh chủ trương số 05/NQ-HĐND ngày 29/4/2021		
2	Xây dựng hệ thống cấp nước liên huyện Gò Quao-Chàng Riềng-Châu Thành-Vĩnh Thuận-An Biên-An Minh-U Minh Thượng	2021	2025		700.000	700.000				443.407	443.407			Chưa có NQ về chủ trương đầu tư dự án		
3	Dự án bảo vệ Phát triển rừng và PCCC	2021	2025		50.000	50.000				50.000	50.000			- Chưa có Nghị quyết về chủ trương dự án theo quy định; - Đây là dự án nhóm C chưa phù hợp với quy định tại mục b khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 973/2020-UBTVQH14 ngày 17/2/2020 (trường hợp được TTg cho phép thực hiện, để nghị cung cấp các tài liệu liên quan)		

STT	Danh mục dự án	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư			Kế hoạch năm 2021 đã được giao và điều chỉnh			Dự kiến kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW			Tổng số	Thu hồi các khoản (tính trước NSTW)		Tổng số	Trong đó:		
													Tổng số		Thu hồi ứng trước
II	Ngành Văn hóa				353.809	200.000				350.000	200.000				
I	Tượng đài Bác Hồ (tại Phú Quốc)	2021	2024	211/TTg-HDND, 17/9/2015; 548/NQ-HDND, 14/01/2021	353.809	200.000				350.000	200.000			- Đề nghị rà soát đối tượng đầu tư theo đúng quy định tại NQ số 973/2020/NQ-UBTVQH và QĐ số 26/2020/QĐ-TTg; Tên dự án chưa khớp với tên dự án tại NQ về chủ trương đầu tư	
II	Ngành Quốc phòng				500.000	500.000				500.000	500.000				
I	Công trình Khu vực phòng thủ tỉnh Kiên Giang	2021	2025		500.000	500.000				500.000	500.000			Chưa có NQ về chủ trương đầu tư dự án	
II	Ngành Công trình công cộng tại các đô thị				118.551	118.551				118.000	118.000				
I	Dự án ngầm hóa hệ thống hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn Thành phố Rạch Giá	2021	2025	36/NQ-HDND, ngày 18/12/2020 của HDND thành phố Rạch Giá	118.551	118.551				118.000	118.000				